

Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2026/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1999

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Văn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 038099002965

- **Bị đơn:** Chị **Quách Thị H1**, sinh năm: 2000

Nơi ĐKKHKT: **Thôn Đ, phường Q, tỉnh Thanh Hóa**

Chỗ ở hiện nay: **Thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa.**

Số CCCD: 038300000380

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 55; 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Quách Thị H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn H** và chị **Quách Thị H1**.

- *Về con chung:* Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Quách Thị H1** thống nhất, thoả thuận: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Nhật Đăng A**, sinh ngày: 25/8/2021. Ly hôn, chị **H1** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Nhật Đăng A** đến khi

cháu **Nguyễn Nhật Đăng A** thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **H** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H1** mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu **Nguyễn Nhật Đăng A** đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh **Nguyễn Văn H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Quách Thị H1** thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Quách Thị H1** thống nhất, thỏa thuận: Anh **Nguyễn Văn H** chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh **H** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0002046, ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá. Anh **H** đã nộp đủ tiền án phí.

Chị **Quách Thị H1** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vân Du.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn